TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 25-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và bà Nguyễn Thị Tơ;
Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 06/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 10/11/2020, đối với các bị cáo:

1. PHẠM XUÂN T, *(Tên gọi khác: Tư Ngốc)*, sinh năm: 1983 tại tỉnh B.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim A (đã chết);

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 19/2017/QĐ-TA ngày 24/2/2017, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh B Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng (được giảm 02 tháng theo Quyết định giảm thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính số 187/2017/QĐ-TA ngày 31/8/2017).

Bị cáo bị bắt ngày 16/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện H. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. NGUYỄN THANH L, *(Tên gọi khác: không)*, sinh năm: 1994 tại tỉnh Đ;

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Dương Minh P (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu;

Vợ: Nguyễn Thị P (đã ly hôn); Con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 09/2019/QĐ-TA ngày 15/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh B Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 16/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện H. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 16/5/2020, qua nguồn tin trinh sát, Đồn Biên phòng T phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B tổ chức mật phục tại cầu Cô Kiều thuộc thôn P, xã T, huyện H, tỉnh B. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, phát hiện hai đối tượng điều khiển xe mô tô biển số 72AA – 002.73 theo hướng thị xã L, tỉnh B đi huyện B, tỉnh B nên ra hiệu dừng xe kiểm tra. Hai đối tượng bỏ chạy vào nhà ông H thì bị Tổ Công tác khống chế.

Qua kiểm tra, xác định 02 đối tượng có tên Phạm Xuân T và Nguyễn Thanh L. Kiểm tra người, phát hiện bên trong quần xì mặc trên người Phạm Xuân T có 03 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tang vật gồm: 03 bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất màu trắng dạng rắn; 01 ví da màu đen; 02 bơm kim tiêm; 02 điện thoại di động Nokia màu đen; số tiền 12.775.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 499/KLGĐMT-PC09 ngày 20/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, xác định:

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước (10,5 x 6,5)cm, bên trong gói nylon chứa 03 cục chất rắn màu trắng đã được niêm phong có khối lượng 0,8942 gam là heroine;

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước (9,5 x 6,5)cm, bên trong gói nylon chứa 03 cục chất rắn màu trắng đã được niêm phong có khối lượng 0,9164 gam là heroine;

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước (5,5 x 06)cm, bên trong gói nylon chứa 01 cục chất rắn màu trắng đã được niêm phong có khối lượng 0,3542 gam là heroine.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm có:

- 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (10,5 x 6,5)cm; 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (9,5 x 6,5)cm; 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (5,5 x 06)cm; 0,8296 gam mẫu M1; 0,8418 gam mẫu M2; 0,2892 gam mẫu M3 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 499, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 02 bơm kim tiêm;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 ví da màu nâu là tài sản cá nhân của Phạm Xuân T không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho Phạm Xuân T;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen; số tiền 12.775.000 đồng, là tài sản cá nhân của Nguyễn Thanh L không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho Nguyễn Thanh L;

- 01 xe mô tô biển số 72AA – 002.73 là tài sản thuộc sỡ hữu hợp pháp của anh Phạm Quốc T. Anh T không biết Nguyễn Thanh L mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H xem xét xử lý hành vi không làm thủ tục chuyển nhượng sang tên theo quy định.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Phạm Xuân T và Nguyễn Thanh L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Phạm Xuân T và Nguyễn Thanh L đều phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (10,5 x 6,5)cm; 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (9,5 x 6,5)cm; 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (5,5 x 06)cm; 0,8296 gam mẫu M1; 0,8418 gam mẫu M2; 0,2892 gam mẫu M3 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 499, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 02 bơm kim tiêm.

* Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Xuân T và Nguyễn Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Phạm Xuân T và Nguyễn Thanh L là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 16/5/2020, T rủ L đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Sau đó, L mượn xe mô tô 72AA – 002.73 của Phạm Quốc T chở T từ Bình Châu đến thị xã L, tỉnh B. Trên đường đi cả hai cùng góp số tiền 2.100.000 đồng *(Trong đó, T góp 1.100.000 đồng, L góp 1.000.000 đồng)* để mua ma túy. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến đường hẻm trong khu vực xóm S thuộc địa bàn phường B, thị xã L gặp một người người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 2.100.000 đồng. T lấy 2.100.000 đồng từ L đưa cho người phụ nữ này và người này đưa lại cho T 03 gói nylon bên chứa heroine, T cất giấu vào bên trong quần, rồi cả hai điều khiển xe về lại. Khi đến cầu Cô Kiều thuộc thôn P, xã T, huyện H, tỉnh B thì bị Biên phòng T phát hiện lập Biên bản bắt quả tang. Tại các biên bản ghi lời khai của các bị cáo, biên bản hỏi cung, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của các bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Tại Kết luận giám định số 499/KLGĐMT-PC09 ngày 20/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, xác định:

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước (10,5 x 6,5)cm, bên trong gói nylon chứa 03 cục chất rắn màu trắng đã được niêm phong có khối lượng 0,8942 gam là heroine;

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước (9,5 x 6,5)cm, bên trong gói nylon chứa 03 cục chất rắn màu trắng đã được niêm phong có khối lượng 0,9164 gam là heroine;

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước (5,5 x 06)cm, bên trong gói nylon chứa 01 cục chất rắn màu trắng đã được niêm phong có khối lượng 0,3542 gam là heroine.

Các bị cáo Phạm Xuân T và Nguyễn Thanh L tàng trữ trái phép tổng cộng 2,1468 gam là heroine để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển,

sản xuất trái phép chất ma túy. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Phạm Xuân T và Nguyễn Thanh Lvề tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ ma tuý là hiểm họa của con người và xã hội, tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn là nguyên nhân sản sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Mặc dù nhận thức rõ điều này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật, tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần phải dành cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với các bị cáo cũng như thông qua đó phòng ngừa tội phạm chung, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, cũng như rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (10,5 x 6,5)cm; 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (9,5 x 6,5)cm; 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (5,5 x 06)cm; 0,8296 gam mẫu M1; 0,8418 gam mẫu M2; 0,2892 gam mẫu M3 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 499, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 02 bơm kim tiêm đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 ví da màu nâu là tài sản cá nhân của Phạm Xuân T không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho Phạm Xuân T là phù hợp;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen; số tiền 12.775.000 đồng, là tài sản cá nhân của Nguyễn Thanh L không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho Nguyễn Thanh L là phù hợp;

- 01 xe mô tô biển số 72AA – 002.73 là tài sản thuộc sỡ hữu hợp pháp của anh Phạm Quốc T. Anh T không biết Nguyễn Thanh L mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã chuyển Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H xem xét xử lý hành vi không làm thủ tục chuyển nhượng sang tên theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Xuân T và Nguyễn Thanh L đều phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/05/2020.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/05/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (10,5 x 6,5)cm; 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (9,5 x 6,5)cm; 01 gói nylon màu trắng, đã cắt một đầu, kích thước (5,5 x 06)cm; 0,8296 gam mẫu M1; 0,8418 gam mẫu M2; 0,28,92 gam mẫu M3 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 499, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và 02 bơm kim tiêm.

Tất cả vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Xuân T và Nguyễn Thanh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CQTHAHS Công an tỉnh B;
- Nhà Tạm giữ CA huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Bị cáo;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phương